

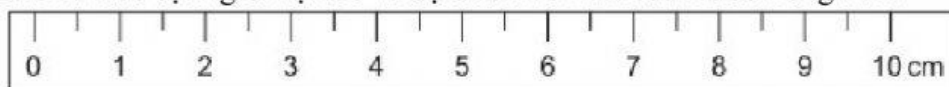
Họ và Tên:.....

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KỲ 1
MÔN KHTN: CHỦ ĐỀ CÁC PHÉP ĐO

Câu 1: Một thước thẳng có 101 vạch chia thành 100 khoảng đều nhau, vạch đầu tiên ghi số 0, vạch cuối cùng ghi số 100 kèm theo đơn vị cm. Thông tin đúng của thước là

- A. GHĐ và ĐCNN là 100 cm và 1 cm. B. GHĐ và ĐCNN là 101 cm và 1 cm.
C. GHĐ và ĐCNN là 100cm và 1 mm. D. GHĐ và ĐCNN là 101 cm và 1 mm.

Câu 2: Xác định giới hạn đo và độ chia nhỏ nhất của thước trong hình



- A. GHĐ 10 cm, ĐCNN 1 mm. B. GHĐ 20 cm, ĐCNN 1 cm.
C. GHĐ 100 cm, ĐCNN 1 cm. D. GHĐ 10 cm, ĐCNN 0,5 cm.

Câu 3 : Để đo chiều dài của lớp học, loại thước nào thích hợp nhất?

- A. Thước kẻ có GHĐ 30 cm và ĐCNN 1 mm
B. Thước kẻ có GHĐ 20 cm và ĐCNN 1 mm
C. Thước thẳng có GHĐ 1 m và ĐCNN 1 cm
D. Thước dài có GHĐ 3 m và ĐCNN 1 cm

Câu 4: Để xác định thành tích của vận động viên chạy người ta sử dụng loại đồng hồ nào sau đây là chính xác nhất?

- A. Đồng hồ bấm giây.
B. Đồng hồ treo tường.
C. Đồng hồ mặt trời.
D. Đồng hồ đeo tay.

Câu 5: Nguyên nhân nào sau đây gây ra sai số khi đo thời gian của một hoạt động?

- A. Không hiệu chỉnh đồng hồ, đặt mắt nhìn lệch.
B. Đặt mắt nhìn lệch, đọc kết quả chậm
C. Đọc kết quả chậm.
D. Không hiệu chỉnh đồng hồ, đặt mắt nhìn lệch, đọc kết quả chậm.

Câu 6 : Cho các bước đo thời gian của một hoạt động gồm:

- (1) Đặt mắt nhìn đúng cách
- (2) Ước lượng thời gian hoạt động cần đo để chọn đồng hồ thích hợp
- (3) Hiệu chỉnh đồng hồ đo đúng cách
- (4) Đọc, ghi kết quả đo đúng quy định
- (5) Thực hiện phép đo thời gian

Thứ tự đúng các bước thực hiện để đo thời gian của một hoạt động là:

A. (1), (2), (3), (4), (5)

B. (3), (2), (5), (4), (1)

C. (2), (3), (5), (1), (4)

D. (2), (1), (3), (5), (4)

Câu 7 : Khi đo thời gian đi bộ của bà em trên một quãng đường dài 50m, em sẽ đo khoảng thời gian:

A. Từ lúc bà xuất phát tới khi bà về đến đích

B. Từ lúc bà đi được 1 bước tới khi bà về tới đích

C. Bà đi được bộ được 25m rồi nhân đôi

D. Bà đi bộ 100m rồi chia đôi

Câu 8 : Người ta thường sử dụng dụng cụ nào sau đây để đo chiều dài của vật?

A. Thước thẳng, thước dây, thước đo độ

B. Thước kẹp, thước cuộn, thước dây

C. Compas, thước mét, thước đo độ

D. Thước kẹp, thước thẳng, compas

Câu 9: Khi đo thời gian đi bộ của bà em trên một đoạn đường dài 50m mà em lại thu được nhiều giá trị khác nhau, thì giá trị nào sau đây được lấy làm kết quả của phép đo?

A. Giá trị của lần đo cuối cùng.

B. Giá trị trung bình của giá trị lớn nhất và giá trị nhỏ nhất.

C. Giá trị trung bình của tất cả các giá trị đo được.

D. Giá trị được lặp lại nhiều lần nhất.

Câu 10: Một bạn học sinh đi học, bắt đầu đạp xe từ nhà đi lúc 6 giờ 45 phút và tới trường lúc 7 giờ 15 phút. Thời gian từ nhà đến trường là:

A. 0,5 giờ

B. 0,3 giờ

C. 0,25 giờ

D. 0,15 giờ

Câu 11: Ưu điểm của nhiệt kế hồng ngoại là?

A. An toàn

B. Dễ đọc

C. Đo nhanh

D. Cả ba phương án trên

Câu 12: Có các loại thước: Thước dây, thước thẳng, thước cuộn, thước kẹp. Nên dùng loại thước nào để đo đường kính ngoài của chi tiết máy.

A. Thước cuộn

B. Thước dây.

C. Thước thẳng

D. thước kẹp

Câu 13: Có các bước đo khối lượng của vật:

(1) Vặn ốc điều chỉnh để kim cân chỉ đúng vạch số 0

(2) Ước lượng khối lượng của vật để chọn cân có GHĐ và ĐCNN thích hợp

(3) Đặt vật cần cân lên đĩa cân

(4) Đọc và ghi kết quả đo

(5) Mắt nhìn vuông góc với vạch chia trên mặt cân ở đầu kim cân

Để đo khối lượng của một vật dùng cân đồng hồ ta thực hiện theo thứ tự các bước như nào là đúng nhất?

A. (1), (2), (3), (4), (5)

B. (2), (1), (3), (5), (4)

C. (2), (1), (3), (4), (5)

D. (1), (2), (3), (5), (4)

Câu 14: Cho các bước đo thời gian của một hoạt động gồm:

(1) Đặt mắt nhìn đúng cách.

- (2) Ước lượng thời gian hoạt động cần đo để chọn đồng hồ thích hợp.
- (3) Hiệu chỉnh đồng hồ đo đúng cách.
- (4) Đọc, ghi kết quả đo đúng quy định.
- (5) Thực hiện phép đo thời gian.

Thứ tự đúng các bước thực hiện để đo thời gian của một hoạt động là:

- | | |
|-------------------------|---------------------------|
| A. 1), 2), 3), 4), 5). | B. 3), (2), (5), 4), (1). |
| C. (2), 3), 5), 1), 4). | D. (2), (1), 3), (5) (4). |

Câu 15: Thao tác nào là sai khi dùng cân đồng hồ?

- A. Đặt vật cân bằng trên đĩa cân
- B. Đọc kết quả khi cân khi đã ổn định
- C. Đặt mắt vuông góc với mặt đồng hồ
- D. Đặt cân trên bề mặt không bằng phẳng

Câu 16: Cho các bước đo độ dài gồm:

- (1) Đặt thước dọc theo chiều dài cần đo, vạch số 0 của thước ngang với một đầu của vật.
- (2) Ước lượng chiều dài cần đo để chọn thước đo thích hợp
- (3) Đọc kết quả theo vạch chia gần nhất với đầu kia của vật
- (4) Ghi kết quả đo theo ĐCNN của thước
- (5) Mắt nhìn theo hướng vuông góc với cạnh thước ở đầu kia của vật

Để đo chính xác độ dài của vật ta cần thực hiện theo thứ tự nào sau đây?

- | | |
|----------------------------|----------------------------|
| A. (2), (1), (5), (3), (4) | B. (3), (2), (1), (4), (5) |
| C. (2), (1), (3), (4), (5) | D. (2), (3), (1), (5), (4) |

Câu 17: Để đo chiều dài vải, người bán hàng phải sử dụng thước hợp lý là

- | | |
|----------------------------|---------------|
| A. Thước cuộn. | B. Thước kẻ. |
| C. Thước thẳng (thước mét) | D. Thước kẹp. |

Câu 18: *Tuần dùng một thước đo kích thước của một số vật khác nhau và ghi được các kết quả đúng như sau: 15,3 cm; 24,4 cm; 18,7 cm và 9,1 cm. ĐCNN của thước đó là:*

- | | | | |
|--------|---------|--------|--------|
| A. 1mm | B. 2mm. | C. 3mm | D. 4mm |
|--------|---------|--------|--------|

Câu 19: Nguyên tắc nào dưới đây được sử dụng để chế tạo nhiệt kế thường dùng?

- A. Dẫn nở vì nhiệt của chất lỏng.
- B. Dẫn nở vì nhiệt của chất khí.
- C. Thay đổi màu sắc của một vật theo nhiệt độ.
- D. Hiện tượng nóng chảy của các chất.

Câu 20: Khi đo khối lượng của một vật bằng cân có ĐCNN là 10g. Kết quả nào sau đây là đúng?

- | | | | |
|---------|---------|---------|---------|
| A. 302g | B. 200g | C. 105g | D. 298g |
|---------|---------|---------|---------|

Câu 21: Một người bắt đầu lên xe buýt lúc 13 giờ 48 phút và kết thúc hành trình lúc 15 giờ 15 phút. Thời gian từ khi bắt đầu đến lúc kết thúc hành trình là:

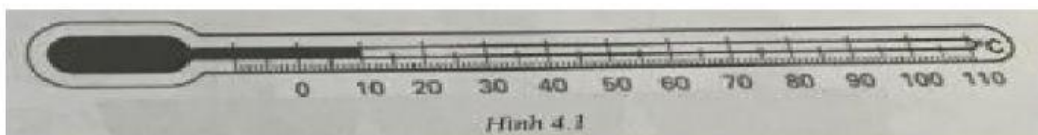
- A. 1 giờ 3 phút.
C. 2 giờ 33 phút.

- B. 1 giờ 27 phút
D. 10 giờ 33 phút.

Câu 22: Ở nhiệt độ nào thì số đọc trên thang nhiệt độ Fa-ren-hai gấp đôi số đọc trên thang nhiệt độ Xen-xi-ốt?

- A. 160°C B. 100°C C. 0°C D. 260°C

Câu 23 : Hình 4.1 mô tả nhiệt kế dùng chất lỏng. Làm thế nào để tăng độ nhạy của nhiệt kế này?



- A. Làm cho ống nhiệt kế hẹp lại.
B. Khi đo phải hiệu chỉnh cẩn thận.
C. Làm cho các vạch chia gần nhau hơn.
D. Làm cho ống nhiệt kế dài hơn.

Câu 24: Một gam giấy in khổ A4 gồm 500 tờ có khối lượng 2,6kg. Vậy khối lượng 1 tờ giấy A4 là bao nhiêu gam?

- 5,2g B. 52g C. 0,52g D. 0,002g

Câu 25: Em hãy chọn câu trả lời đúng nhất: Ở gần bầu thủy ngân của nhiệt kế y tế có chỗ thắt lại là để

- A. Ngăn không cho thủy ngân tụt xuống bầu để đọc kết quả đo thân nhiệt chính xác
B. Thủy ngân trong bầu dâng lên chậm để đọc kết quả đo thân nhiệt chính xác
C. Ngăn không cho ống thủy tinh co giãn vì nhiệt
D. Ống thủy tinh co giãn vì nhiệt được dễ dàng

Câu 26: Cho hai nhiệt kế rượu và thủy ngân. Dùng nhiệt kế nào có thể đo được nhiệt độ của nước đang sôi? Cho biết nhiệt độ sôi của rượu và thủy ngân lần lượt là 80°C và 357°C .

- A. Nhiệt kế thủy ngân
B. Không thể dùng nhiệt kế thủy ngân và nhiệt kế rượu.
C. Nhiệt kế rượu.
D. Cả nhiệt kế thủy ngân và nhiệt kế rượu.

Câu 27: Ở nhiệt độ nào thì số đọc trên thang nhiệt độ Fa-ren-hai BẰNG số đọc trên thang nhiệt độ Xen-xi-ốt?

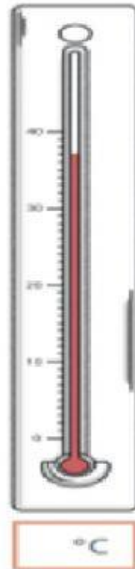
- A. -40°C B. -50°C C. -60°C D. -70°C

Câu 28: Nhiệt độ của hơi nước đang sôi theo thang nhiệt độ Fa-ren-hai là

- A. 212°F B. 100°F . C. 273°F . D. 212°F .

Câu 29: Đọc số chỉ nhiệt độ trong nhiệt kế sau

- A. 36°C
- B. 36.5°C
- C. 37°C
- D. 37.5°C



Câu 30: Có 3 nhiệt độ 20°C ; 67°F ; 300K , thứ tự sắp xếp nào sau đây là đúng:

Bước 1: Đổi hết sang $^{\circ}\text{C}$: $\oplus \quad ^{\circ}\text{C} = \frac{^{\circ}\text{F} - 32}{1.8}$
 $\Rightarrow 67^{\circ}\text{F} = \frac{67^{\circ}\text{F} - 32^{\circ}\text{F}}{1.8} = 19.4^{\circ}\text{C}$

Bước 2: Từ độ K (độ, Kelvin): $0^{\circ}\text{C} = 273\text{K}$
 $\Rightarrow t^{\circ}\text{C} = t(\text{K}) - 273 \Rightarrow 300\text{K} = 300 - 273 = 27^{\circ}\text{C}$

$\Rightarrow 19.4^{\circ}\text{C} < 20^{\circ}\text{C} < 27^{\circ}\text{C}$

Hay: $67^{\circ}\text{F} < 20^{\circ}\text{C} < 300\text{K}$